

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo đại học (Bằng đại học thứ 2)_Năm 2010

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đào tạo để cấp bằng đại học thứ 2;

Căn cứ Chi tiêu kế hoạch tuyển mới đào tạo năm 2010, ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BGDĐT ngày 05/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch đào tạo giai đoạn 2007-2020 của Trường;

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy - hình thức đào tạo cấp bằng đại học thứ 2 năm 2010, như sau:

1. Ngành nghề, chương trình đào tạo và phương thức tổ chức

- Thí sinh đăng ký một ngành (*hoặc chuyên ngành*) theo danh mục đính kèm;
- Chương trình đào tạo: theo chương trình đào tạo hệ chính quy;
- Phương thức tổ chức, có 2 dạng:
 - * Ghép học chung với các lớp hệ chính quy đang đào tạo tại Trường,
 - * Tổ chức học vào **buổi tối** đối với 2 chuyên ngành: Anh văn, Luật (chuyên ngành Luật Thương mại).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng dự tuyển

- Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 cho tất cả các ngành: 400 sinh viên;
- Đối tượng dự tuyển: thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, không chính quy. Khi tốt nghiệp bằng đại học thứ 2, hệ đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp là hệ chính quy.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký học bằng đại học thứ 2;
- 01 bản sao Giấy khai sinh;
- Sơ yếu lý lịch (*có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương*) (*mẫu phát hành tại Phòng Đào tạo - Trường ĐHCT, thí sinh có thể download mẫu tại địa chỉ Website: www.ctu.edu.vn/departments/daa/*).
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (*có thị thực*), mang theo bản chính để đối chiếu;
- 02 bản sao bằng điểm bậc đại học (*có thị thực*);
- Giấy giới thiệu của cơ quan công tác hoặc Giấy xác nhận cư trú của chính quyền địa phương nơi có hộ khẩu thường trú;
- 02 phong bì (*ghi địa chỉ, dán tem*); 02 ảnh (3x4 cm).

4. Hình thức tuyển

- **Đối tượng miễn thi:** Thí sinh đã tốt nghiệp hệ chính quy do Trường ĐHCT cấp bằng, có bằng thứ nhất cùng nhóm ngành với ngành đăng ký dự tuyển bằng 2 (*Kèm theo danh mục nhóm ngành dành cho tuyển sinh bằng đại học thứ 2*). Nếu thí sinh diện miễn thi vượt

quá 75% chỉ tiêu từng ngành; sẽ ưu tiên xét miễn thi cho thí sinh theo điểm trung bình tích lũy cuối khóa của bằng thứ nhất. Số còn lại sẽ thi tuyển cùng với các đối tượng phải thi tuyển.

- Đối tượng phải thi tuyển:

a/.Thí sinh tốt nghiệp ngành thứ nhất của trường khác; hoặc hệ không chính quy của Trường ĐHCT;

b/.Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngành không cùng nhóm ngành với ngành thứ nhất.

- **Ôn tập:** tùy tình hình thực tế, các ngành có số lượng thí sinh diện thi tuyển từ 20 trở lên, Trường sẽ mở lớp ôn tập. Ngược lại thì thí sinh tự ôn. Đề cương ôn tập có thể tham khảo tại Website: www.ctu.edu.vn/departments/daa/ từ ngày 01/8/2010.

- **Dự kiến thời gian ôn tập:** 30/8/2010 đến 12/9/2010;

- **Dự kiến thời gian thi tuyển:** 26/9/2010.

5. Lệ phí, kinh phí đào tạo

- Lệ phí đăng ký & thi tuyển: 80.000 đồng/hồ sơ;

- Lệ phí ôn tập: 150.000 đồng/môn thi;

- Kinh phí đào tạo: sinh viên phải đóng học phí theo số tín chỉ đăng ký học, mức thu học phí bằng 1,5 lần của hệ chính quy. Không thực hiện chế độ miễn giảm học phí và chế độ học bổng.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: từ **12/7/2010 đến 21/8/2010;**

- Địa điểm: Phòng Đào tạo (Khu II - đường 3/2, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ);

Lưu ý: Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- **Trước ngày 15/9/2010**, Trường sẽ xử lý và thông báo kết quả xét tuyển cụ thể cho từng ngành, danh sách thí sinh **miễn thi** và **phải thi tuyển**.

- Thí sinh trúng tuyển sẽ bắt đầu đăng ký học từ học kỳ 2, năm học 2010 - 2011.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo - Trường ĐHCT:

- Điện thoại 0710.3831156, 0913.969094;

- Fax: 0710.3831156;

- E-mail: tcthang@ctu.edu.vn;

- Website: www.ctu.edu.vn/departments/daa/

**KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đỗ Văn Xê

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu: VT, PĐT, T.4.

DANH MỤC NGÀNH - CHUYÊN NGÀNH
Tuyển sinh bằng đại học thứ 2 _ Năm 2010
(Kèm theo Thông báo số 744 /TB-ĐHCT, ngày 31.5.2010)

TT	Ngành - Chuyên ngành	Môn thi tuyển	Ghi chú
01	Sư phạm Toán học	1. Vi tích phân A1 2. Đại số tuyến tính	
02	Sư phạm Vật lý		
03	Sư phạm Toán - Tin học		
04	Sư phạm Vật lý - Tin học		
05	Sư phạm Tiểu học		
06	Sư phạm Ngữ văn	1. Pháp luật đại cương 2. Tâm lý học đại cương	
07	Sư phạm Lịch sử		
08	Sư phạm Địa lý		
09	Ngữ văn		
10	Sư phạm Giáo dục công dân		
11	Luật Thương mại		
12	Luật Hành chính		
13	Luật Tư pháp		
14	Sư phạm Anh văn	1. Viết	
15	Anh văn	2. Nói	
16	Sư phạm Pháp văn	1. Ngữ pháp; 2. Đọc hiểu	
17	Xây dựng công trình thủy	1. Vi tích phân A1 2. Cơ & nhiệt đại cương	
18	Xây dựng dân dụng & CN		
19	Kỹ thuật môi trường		
20	Kỹ thuật điện	1. Vi tích phân A1 2. Cơ & nhiệt đại cương	
21	Điện tử		
22	Công nghệ thông tin		
23	Công nghệ hóa học	1. Vi tích phân A1 2. Hóa học đại cương	
24	Sư phạm Hóa học		
25	Hóa học		
26	Công nghệ thực phẩm		
27	Trồng trọt	1. Sinh học đại cương 2. Hóa học đại cương	
28	Chăn nuôi		
29	Thú y		
30	Nông học		
31	Nuôi trồng thủy sản		
32	Bệnh học thủy sản		
33	Sư phạm Sinh vật		
34	Sư phạm Sinh-Kỹ thuật NN		
35	Công nghệ sinh học		
36	Khoa học môi trường		
37	Kế toán	1. Toán cao cấp (Vi- tích phân + Đại số tuyến tính) 2. Kinh tế chính trị học	
38	Tài chính - Ngân hàng		
39	Quản trị kinh doanh		
40	Ngoại thương		
41	Kinh tế nông nghiệp		
42	Quản lý đất đai		
43	Quản lý nghề cá		

NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO**Sử dụng trong tuyển sinh bằng 2 _ Năm 2010***(Kèm theo Thông báo số 744 /TB-ĐHCT, ngày 31.5.2010)*

TT	Nhóm ngành	Ngành – Chuyên ngành	Ghi chú
01	Khoa học tự nhiên	Sư phạm Toán học Sư phạm Vật lý Sư phạm Toán - Tin học Sư phạm Vật lý - Tin học Sư phạm Vật lý - Công nghệ Sư phạm Tiểu học Toán ứng dụng	
02	Xã hội nhân văn, Luật	Sư phạm Ngữ văn Sư phạm Lịch sử Sư phạm Địa lý Ngữ văn Sư phạm Giáo dục công dân Du lịch Luật (<i>Hành chính, Thương mại, Tư pháp</i>)	
03	Tiếng Anh	Sư phạm Anh văn Anh văn	
04	Tiếng Pháp	Sư phạm Pháp văn Pháp văn	
05	Kỹ thuật xây dựng	Thủy nông Xây dựng công trình thủy (<i>Thủy công đồng bằng</i>) Xây dựng dân dụng & công nghiệp Xây dựng cầu đường Kỹ thuật môi trường	
06	Kỹ thuật điện, Điện tử, Công nghệ TT, Cơ khí	Kỹ thuật điện Điện tử Công nghệ thông tin Cơ điện tử Cơ khí giao thông Quản lý công nghiệp	
07	Công nghệ hóa học	Công nghệ hóa học Hóa học Sư phạm Hóa học	
08	Công nghệ thực phẩm	Chế biến nông sản, thực phẩm Công nghệ thực phẩm Chế biến thủy sản	
09	Nông nghiệp, Sinh học	Trồng trọt Chăn nuôi - Thú y Thú y Nông học Bảo vệ thực vật Nuôi trồng thủy sản Bệnh học thủy sản	

TT	Nhóm ngành	Ngành – Chuyên ngành	Ghi chú
		Sư phạm Sinh vật	
		Sư phạm Sinh – Kỹ thuật nông nghiệp	
		Công nghệ sinh học	
		Khoa học môi trường	
		Hoa viên - cây cảnh	
		Phát triển nông thôn	
		Khoa học đất	
10	Kinh tế, Kinh doanh và Quản lý	Kế toán	
		Tài chính - Ngân hàng	
		Quản trị kinh doanh	
		Ngoại thương	
		Kinh tế nông nghiệp	
		Kinh tế học	
		Quản lý đất đai	
		Quản lý nghề cá	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2

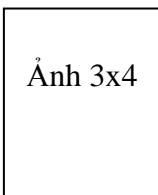
1. Họ và tên: 2. Nam/Nữ:
3. Ngày sinh: 4. Nơi sinh:
5. Nguyên quán:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Địa chỉ liên lạc:
8. Số CMND: 9. Nơi cấp: 10. Ngày cấp:
11. Nghề nghiệp: 12. Chức vụ:
13. Nơi làm việc hiện nay:
14. Là Đoàn viên Thanh niên CSHCM:
15. Là Đảng viên Đảng CSVN:
16. Trường Đại học đã học và tốt nghiệp:
17. Loại hình đào tạo: Mã số Sinh viên:
18. Ngành đã tốt nghiệp:
19. Xếp loại tốt nghiệp: 20. Năm tốt nghiệp:
21. Số hiệu văn bằng thứ nhất: 22. Số vào sổ:
23. Ngày ký cấp bằng tốt nghiệp đại học:
24. Ngành thứ 2 đăng ký học:

Cần Thơ, ngày tháng năm 2010

Người đăng ký học
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương);
- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học (có thị thực - kèm bản chính để đối chiếu);
- Bản sao Kết quả học tập bậc đại học (có thị thực);
- Giấy giới thiệu của cơ quan công tác hoặc Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi có hộ khẩu thường trú;
- 02 phong bì (ghi địa chỉ, dán tem); 02 ảnh (3x4 cm).



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Nam/Nữ:.....
- Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:
- Hộ khẩu thường trú (nơi ở hiện nay của cha, mẹ hoặc gia đình riêng nếu có):
-
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:
- Ngày vào Đảng CSVN:, ngày chính thức:

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN: (Ghi rõ quá trình học tập của bản thân. Nếu là cán bộ, bộ đội, công nhân viên chức ... ghi thêm ngày tham gia công tác, ngày vào biên chế, ngày được cử đi học, bậc lương trước khi học ...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH – XÃ HỘI: (Cha, mẹ, anh chị em ruột, vợ (chồng), con ... Ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp trước 30.4.1975, sau 30.4.1975 và hiện nay làm gì? Ở đâu?).

1. Cha:

.....

.....

.....

2. Mẹ:

.....

.....

3. Anh, chị, em ruột:

.....
.....

4. Vợ (chồng), con nếu có:

.....
.....

5. Trong gia đình có người nào ruột thịt (*Chú, Bác, Cô, Dì, Cậu ruột*) tham gia cách mạng hoặc tham gia chính quyền cũ (*Ghi rõ họ tên, tuổi, trước 30.4.1975 làm gì? Ở đâu? và hiện nay làm gì? Ở đâu?*):

.....
.....

* Cam đoan:

.....
.....

....., ngày . . . tháng . . . năm

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

.....
* XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:

.....
.....
.....
.....
.....